BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5846/QĐ-BQP	*Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực cơ yếu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BQP ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi nghề cơ yếu;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ tại Tờ trình số 688 /TTr-BCY ngày 09 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực cơ yếu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Các đồng chí Lãnh đạo BQP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Văn phòng BQP: CVP, PCVP(CCHC), Cổng Thông tin điện tử BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, BPMC, CCHC. S130.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Hiền

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CƠ YẾU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số 5846 /QĐ-BQP ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục công nhận tuổi nghề cơ yếu đối với người đang làm công tác cơ yếu	Thông tư số 01/2016//TT-BQP ngày 04/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi nghề cơ yếu	Cơ yếu	Cục Chính trị - Tổ chức/Ban Cơ yếu Chính phủ
2	Thủ tục công nhận tuổi nghề cơ yếu đối với người làm công tác cơ yếu thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu (nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc)			

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC

1. Thủ tục công nhận tuổi nghề cơ yếu đối với người đang làm công tác cơ yếu

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cơ yếu hoàn thiện hồ sơ theo quy định, gửi Cục Cơ yếu các Bộ, ngành theo hệ thống tổ chức quản lý người làm công tác cơ yếu.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Cơ yếu các Bộ, ngành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và có công văn gửi Ban Cơ yếu Chính phủ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Cục Cơ yếu các Bộ, ngành có văn bản thông báo, hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Chính trị - Tổ chức/Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm thẩm định, báo cáo Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định công nhận tuổi nghề cơ yếu.

1.2. Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử.

1.3. Thành phần hồ sơ

- *Thành phần hồ sơ*

a) Bản sao có chứng thực Sơ yếu lý lịch hoặc Lý lịch đảng viên của người làm công tác cơ yếu.

b) Công văn đề nghị công nhận tuổi nghề cơ yếu của cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng cơ yếu.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong 30 ngày làm việc (15 ngày làm việc tại Cục Cơ yếu các Bộ, ngành và 15 ngày làm việc tại Cục Chính trị - Tổ chức/Ban Cơ yếu Chính phủ).

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ, nhân viên, học viên đang công tác trong ngành Cơ yếu thuộc các hệ cơ yếu (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Đảng - Chính quyền).

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Cơ yếu Chính phủ.

b) Cơ quan thực hiện: Cục Chính trị - Tổ chức.

c) Cơ quan phối hợp: Cục Cơ yếu các Bộ, ngành.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc công nhận tuổi nghề cơ yếu của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

a) Mẫu số 04A: Công văn đề nghị công nhận tuổi nghề cơ yếu (dùng cho cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng cơ yếu).

b) Mẫu số 04B: Công văn đề nghị công nhận tuổi nghề cơ yếu (dùng cho Cục Cơ yếu các Bộ, ngành).

c) Mẫu số 05: Quyết định về việc công nhận tuổi nghề cơ yếu của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

** Các trường hợp khác được tính tuổi nghề cơ yếu*

- Người làm công tác cơ yếu được cấp có thẩm quyền quyết định biệt phái hoặc cử đi học tập ở các trường ngoài tổ chức cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu ốm đau, tai nạn, thai sản hoặc được cấp có thẩm quyền cho đi điều trị, điều dưỡng ở các cơ sở y tế, đoàn an dưỡng trong và ngoài tổ chức cơ yếu hoặc điều trị tại gia đình.

- Người làm công tác cơ yếu mất tin dưới 06 tháng trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được thủ trưởng cơ quan, tổ chức sử dụng cơ yếu xác nhận không có chứng cứ đầu hàng địch, phản bội Tổ quốc hoặc tự ý thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu bị địch bắt sau đó trở về cơ quan, đơn vị, nếu không có chứng cứ đầu hàng địch, phản bội Tổ quốc thì thời gian bị địch bắt vẫn được tính tuổi nghề cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu bị Tòa án kết án oan sai và được Tòa án cấp có thẩm quyền tuyên bố không phạm tội, thì thời gian nghỉ việc do bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành hình phạt vẫn được tính tuổi nghề cơ yếu; trường hợp bị kỷ luật oan bằng hình thức buộc thôi việc hoặc tạm đình chỉ công tác, sau đó được cấp có thẩm quyền sửa sai thì thời gian nghỉ việc do bị kỷ luật oan vẫn được tính tuổi nghề cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu bị Tòa án xử phạt cải tạo không giam giữ hoặc bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo và được giao cho cơ quan, đơn vị quản lý người làm công tác cơ yếu giám sát, giáo dục, tiếp tục công tác thì thời gian chấp hành hình phạt được tính tuổi nghề cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu phạm tội bị Tòa án xử phạt tù giam, sau thời gian chấp hành xong hình phạt tù nếu không bị buộc thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu thì thời gian công tác trước khi bị phạt tù giam được tính tuổi nghề cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu thôi việc, chuyển ngành trong thời gian dưới 12 tháng nếu được cấp có thẩm quyền quyết định làm công tác cơ yếu thì thời gian thôi việc, chuyển ngành được tính tuổi nghề cơ yếu liên tục.

- Người làm công tác cơ yếu được cử đi theo chế độ phu nhân/phu quân của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế trả lương của cơ quan, đơn vị và các đối tượng hưởng lương thuộc lực lượng vũ trang được cử đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài từ 30 ngày liên tục trở lên.

** Trường hợp không được tính tuổi nghề cơ yếu*

- Người làm công tác cơ yếu đầu hàng địch, phản bội Tổ quốc.Người làm công tác cơ yếu phạm tội bị Tòa án xử phạt tù giam và bị cấp có thẩm quyền buộc thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu thì thời gian chấp hành hình phạt tù giam không được tính tuổi nghề cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước bị thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu tự ý bỏ việc không trở lại cơ quan, đơn vị thì thời gian làm việc trong tổ chức cơ yếu trước khi tự ý bỏ việc không được tính tuổi nghề cơ yếu.

- Học viên cơ yếu đã tốt nghiệp, sau 12 tháng chưa được phân công công tác thì từ tháng thứ 13 trở đi không được tính tuổi nghề cơ yếu.

1.11. Căn cứ pháp lý: Thông tư số 01/2016/TT-BQP ngày 04/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi nghề cơ yếu.

Mẫu số 04A

.....(1)..... .....(2)..... Số:...../..... V/v đề nghị công nhận tuổi nghề cơ yếu	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *.....(3)....., ngày.....tháng.....năm.....*

Kính gửi: Cục Cơ yếu.....(4).....

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BQP ngày 04/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi nghề cơ yếu;

.....(2)..... đề nghị Cục Cơ yếu.....(4)..... xem xét, đề nghị quyết định công nhận tuổi nghề cơ yếu đối với .....đồng chí, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Cấp bậc (Hệ số lương), Chức vụ	Đơn vị công tác	Thời gian làm công tác cơ yếu (từ tháng, năm đến tháng, năm)	Tuổi nghề cơ yếu được tính (năm, tháng)	Ghi chú
1						
2						
3						
...						

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (2)
(Ký tên, đóng dấu)

**** Ghi chú***: Mẫu này dùng cho cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng người làm công tác cơ yếu đề nghị.

(1) Đơn vị cấp trên trực tiếp.

(2) Đơn vị đề nghị.

(3) Địa danh công tác của đơn vị đề nghị.

(4) Cục Cơ yếu Bộ, ngành theo hệ thống tổ chức quản lý người làm công tác cơ yếu.

Mẫu số 04B

.....(1)..... .....(2).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../..... V/v công nhận tuổi nghề cơ yếu	*.....(3)....., ngày.....tháng.....năm.....*

Kính gửi: Ban Cơ yếu Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BQP ngày 04/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi nghề cơ yếu;

.....(2)..... đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ xem xét, công nhận tuổi nghề cơ yếu đối với ..... đồng chí, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Cấp bậc (Hệ số lương), Chức vụ	Đơn vị công tác	Thời gian làm công tác cơ yếu (từ tháng, năm đến tháng, năm)	Tuổi nghề cơ yếu được tính (năm, tháng)	Ghi chú
1						
2						
3						
...						

***Nơi nhận*:** - Như trên; - .....; - Lưu: VT, ...	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (2) *(Ký tên, đóng dấu)*

**** Ghi chú***: Mẫu này dùng cho Cục Cơ yếu các Bộ, ngành theo hệ thống tổ chức quản lý người làm công tác cơ yếu.

(1) Đơn vị cấp trên trực tiếp.

(2) Đơn vị đề nghị.

(3) Địa danh công tác của đơn vị đề nghị.

Mẫu số 05

BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-BCY	*Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tuổi nghề cơ yếu

TRƯỞNG BAN BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị định số 09/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Cơ yếu Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BQP ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi nghề cơ yếu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cơ yếu ..... và Cục trưởng Cục Chính trị - Tổ chức tại Tờ trình số...../TTr-CTTC ngày.....tháng.....năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tuổi nghề cơ yếu đối với:

Đồng chí: ……

Ngày, tháng, năm sinh: ……

Cấp bậc (Hệ số lương): ……

Chức vụ: ……

Đơn vị công tác: ……

Quê quán: ……

Nơi ở hiện nay: ……

Thời gian làm công tác cơ yếu là….. năm ……tháng, cụ thể như sau:

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Cấp bậc (mức lương), Chức danh (chức vụ), đơn vị công tác**

Điều 2. Cục trưởng Cục Cơ yếu, Cục trưởng Cục Chính trị - Tổ chức, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và đồng chí…… chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:** - Như Điều 2; - .....; - Lưu: VT, ..	**TRƯỞNG BAN** *(Ký tên, đóng dấu)*

2. Thủ tục công nhận tuổi nghề cơ yếu đối với người làm công tác cơ yếu thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu (nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc)

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cá nhân người làm công tác cơ yếu thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu (nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc) hoàn thiện hồ sơ theo quy định, gửi Cục Cơ yếu các Bộ, ngành theo hệ thống tổ chức quản lý người làm công tác cơ yếu trước khi thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Cơ yếu các Bộ, ngành kiểm tra tính hợp lệ và có công văn gửi Ban Cơ yếu Chính phủ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc Cục Cơ yếu các Bộ, ngành có văn bản thông báo, hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Chính trị - Tổ chức/Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm thẩm định, báo cáo Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định công nhận tuổi nghề cơ yếu.

1.2. Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử.

1.3. Thành phần hồ sơ

- *Thành phần hồ sơ:*

a) Đơn đề nghị xác nhận, công nhận tuổi nghề cơ yếu (theo Mẫu số 01).

b) Bản sao có chứng thực Sơ yếu lý lịch của người làm công tác cơ yếu trong thời gian làm việc trong tổ chức cơ yếu hoặc Lý lịch đảng viên. Trường hợp không còn lý lịch thì căn cứ vào hồ sơ nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc có thể hiện quá trình làm công tác cơ yếu.

c) Đối với các trường hợp giấy tờ không thể hiện quá trình làm công tác cơ yếu: Lập Bản khai quá trình làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu có xác nhận của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý trước khi thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu.

d) Giấy xác nhận thời gian làm công tác cơ yếu của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý (theo Mẫu số 03) áp dụng đối với trường hợp có lý lịch phức tạp, chưa rõ ràng hoặc thời gian làm việc trong kháng chiến, nhiệm vụ đặc biệt.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong 30 ngày làm việc (15 ngày làm việc tại Cục Cơ yếu các Bộ, ngành và 15 ngày làm việc tại Cục Chính trị - Tổ chức/Ban Cơ yếu Chính phủ).

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ, nhân viên đã thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu (nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc).

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Cơ yếu Chính phủ.

b) Cơ quan thực hiện: Cục Chính trị - Tổ chức.

c) Cơ quan phối hợp: Cục Cơ yếu các Bộ, ngành.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc công nhận tuổi nghề cơ yếu của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ (theo Mẫu số 05).

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Mẫu số 01: Đơn đề nghị công nhận tuổi nghề cơ yếu (dùng cho cá nhân).

b) Mẫu số 02: Bản khai quá trình làm công tác cơ yếu (dùng cho người thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu).

c) Mẫu số 03: Giấy xác nhận thời gian làm công tác cơ yếu (dùng cho cơ quan quản lý trực tiếp).

d) Mẫu số 05: Quyết định về việc công nhận tuổi nghề cơ yếu của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

** Trường hợp được tính tuổi nghề cơ yếu*

Quyết định của cấp có thẩm quyền vào làm công tác cơ yếu hoặc quyết định đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ cơ yếu và chịu sự quản lý của cơ quan, tổ chức sử dụng cơ yếu cho đến khi có quyết định thôi làm việc, học tập trong tổ chức cơ yếu hoặc hy sinh, từ trần trong thời gian làm việc, học tập trong tổ chức cơ yếu.

** Các trường hợp khác được tính tuổi nghề cơ yếu*

- Người làm công tác cơ yếu được cấp có thẩm quyền quyết định biệt phái hoặc cử đi học tập ở các trường ngoài tổ chức cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu ốm đau, tai nạn, thai sản hoặc được cấp có thẩm quyền cho đi điều trị, điều dưỡng ở các cơ sở y tế, đoàn an dưỡng trong và ngoài tổ chức cơ yếu hoặc điều trị tại gia đình.

- Người làm công tác cơ yếu mất tin dưới 06 tháng trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được thủ trưởng cơ quan, tổ chức sử dụng cơ yếu xác nhận không có chứng cứ đầu hàng địch, phản bội Tổ quốc hoặc tự ý thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu bị địch bắt sau đó trở về cơ quan, đơn vị,

nếu không có chứng cứ đầu hàng địch, phản bội Tổ quốc thì thời gian bị địch bắt vẫn được tính tuổi nghề cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu bị Tòa án kết án oan sai và được Tòa án cấp có thẩm quyền tuyên bố không phạm tội, thì thời gian nghỉ việc do bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành hình phạt vẫn được tính tuổi nghề cơ yếu; trường hợp bị kỷ luật oan bằng hình thức buộc thôi việc hoặc tạm đình chỉ công tác, sau đó được cấp có thẩm quyền sửa sai thì thời gian nghỉ việc do bị kỷ luật oan vẫn được tính tuổi nghề cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu bị Tòa án xử phạt cải tạo không giam giữ hoặc bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo và được giao cho cơ quan, đơn vị quản lý người làm công tác cơ yếu giám sát, giáo dục, tiếp tục công tác thì thời gian chấp hành hình phạt được tính tuổi nghề cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu phạm tội bị Tòa án xử phạt tù giam, sau thời gian chấp hành xong hình phạt tù nếu không bị buộc thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu thì thời gian công tác trước khi bị phạt tù giam được tính tuổi nghề cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu thôi việc, chuyển ngành trong thời gian dưới 12 tháng nếu được cấp có thẩm quyền quyết định làm công tác cơ yếu thì thời gian thôi việc, chuyển ngành được tính tuổi nghề cơ yếu liên tục.

- Người làm công tác cơ yếu được cử đi theo chế độ phu nhân/phu quân của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế trả lương của cơ quan, đơn vị và các đối tượng hưởng lương thuộc lực lượng vũ trang được cử đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài từ 30 ngày liên tục trở lên.

** Trường hợp không được tính tuổi nghề cơ yếu*

Người làm công tác cơ yếu đầu hàng địch, phản bội Tổ quốc.

- Người làm công tác cơ yếu phạm tội bị Tòa án xử phạt tù giam và bị cấp có thẩm quyền buộc thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu thì thời gian chấp hành hình phạt tù giam không được tính tuổi nghề cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước bị thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu.

- Người làm công tác cơ yếu tự ý bỏ việc không trở lại cơ quan, đơn vị thì thời gian làm việc trong tổ chức cơ yếu trước khi tự ý bỏ việc không được tính tuổi nghề cơ yếu.

- Học viên cơ yếu đã tốt nghiệp, sau 12 tháng chưa được phân công công tác thì từ tháng thứ 13 trở đi không được tính tuổi nghề cơ yếu.

1.11. Căn cứ pháp lý: Thông tư số 01/2016/TT-BQP ngày 04/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi nghề cơ yếu.

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công nhận tuổi nghề cơ yếu

Kính gửi: - Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Cục Cơ yếu..... (1).....

Họ và tên:
……
Ngày, tháng, năm sinh:
……..
Cấp bậc (Hệ số lương):
……..
Chức vụ:
…….
Đơn vị công tác:
…….
Quê quán:
……
Nơi ở hiện nay:
……...
Thời gian làm công tác cơ yếu là …….. năm……tháng, cụ thể như sau:

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc (mức lương), chức danh (chức vụ), đơn vị công tác

Tôi làm đơn này đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ và Cục Cơ yếu.....(1)....., xem xét, công nhận tuổi nghề cơ yếu cho tôi, để thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về cơ yếu.

Tôi xin cam đoan nội dung đề nghị trong đơn này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....(3)...., ngày.... tháng ... năm .....

XÁC NHẬN CỦA …….(2)……
(ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 02

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	.....(3)....., ngày.....tháng.....năm.....

BẢN KHAI
Quá trình làm công tác cơ yếu

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BQP ngày 04/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi nghề cơ yếu;

Căn cứ vào quá trình làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu của bản thân:

Họ và tên:…….....

Ngày, tháng, năm sinh:…….....

Cấp bậc (Hệ số lương) khi chuyển khỏi ngành Cơ yếu:.....

Chức vụ khi chuyển khỏi ngành Cơ yếu:.....

Đơn vị khi chuyển khỏi ngành Cơ yếu:.....

Chức vụ hiện nay:.....

Đơn vị công tác hiện nay:.....

Quê quán: ……...

Nơi ở hiện nay: ……...

Thời gian làm công tác cơ yếu là.....năm.....tháng, cụ thể như sau:

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc (mức lương), chức danh (chức vụ), đơn vị công tác, nơi công tác

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA	*...(3)..., ngày.….tháng.….năm.....*
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...(2)...	**NGƯỜI KHAI**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

**** Ghi chú***: Mẫu này dùng cho người làm công tác cơ yếu thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu.

(1) Tên cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị.

(2) Tên cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người làm công tác cơ yếu trước khi chuyển khỏi ngành cơ yếu.

(3) Địa danh người khai đang làm việc hoặc thường trú.

Mẫu số 03

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../GXN-...	*.....(3)....., ngày.....tháng.....năm.....*

GIẤY XÁC NHẬN
Thời gian làm công tác cơ yếu

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BQP ngày 04/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi nghề cơ yếu;

Căn cứ vào hồ sơ và các giấy tờ có liên quan của đồng chí....(4).....được quản lý, lưu trữ tại.....(2).....,

.....(2).....xác nhận thời gian làm công tác cơ yếu đối với đồng chí:

Họ và tên:…….....

Ngày, tháng, năm sinh:…….....

Cấp bậc (Hệ số lương):.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:.....

Quê quán: ……...

Nơi ở hiện nay: ……...

Thời gian làm công tác cơ yếu là.....năm.....tháng, cụ thể như sau:

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc (mức lương), chức danh (chức vụ), đơn vị công tác

***Nơi nhận*:**
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Đồng chí .....(4).....;
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (2)
(Ký tên, đóng dấu)

**** Ghi chú***: Mẫu này dùng cho cơ quan, tổ chức sử dụng cơ yếu.

(1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp xác nhận.

(2) Tên đơn vị trực tiếp xác nhận.

(3) Địa danh công tác của đơn vị xác nhận.

(4) Họ và tên người được xác nhận.

Mẫu số 05

BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-BCY	*Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tuổi nghề cơ yếu

TRƯỞNG BAN BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị định số 09/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Cơ yếu Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BQP ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi nghề cơ yếu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cơ yếu ..... và Cục trưởng Cục Chính trị - Tổ chức tại Tờ trình số...../TTr-CTTC ngày.....tháng.....năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tuổi nghề cơ yếu đối với:

Đồng chí: ……

Ngày, tháng, năm sinh: ……

Cấp bậc (Hệ số lương): ……

Chức vụ: ……

Đơn vị công tác: ……

Quê quán: ……

Nơi ở hiện nay: ……

Thời gian làm công tác cơ yếu là….. năm ……tháng, cụ thể như sau:

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Cấp bậc (mức lương), Chức danh (chức vụ), đơn vị công tác**

Điều 2. Cục trưởng Cục Cơ yếu, Cục trưởng Cục Chính trị - Tổ chức, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và đồng chí…… chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:** - Như Điều 2; - .....; - Lưu: VT, ..	**TRƯỞNG BAN** *(Ký tên, đóng dấu)*